

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Đinh T**, sinh năm 1979.

Trú tại: Số 96/1 thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Từ H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 151 thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 80 thôn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 71, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đinh T** và ông **Từ H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận, bà **Đinh T** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên **Từ Chí T**, sinh ngày 23/8/2004 và **Từ Ngọc Thúy N**, sinh ngày 23/5/2006 cho đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông **Từ H** đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung **Từ Ngọc Thúy N** số tiền 2.000.000đ/01 tháng cho đến ngày con chung trưởng thành.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 07/2022 cho đến ngày con chung Từ Ngọc Thúy N thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận, bà Đinh T nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ được trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0006860 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho bà Đinh T 150.000đ án phí còn thừa.

Ông Từ H nhận chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 25.800.000đ ông H đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006921 ngày 14/9/2021 của Chi Cục Thi hành án huyện Đ. Hoàn trả cho ông Từ H 25.650.000đ án phí còn thừa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Bảo